TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày 22/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Quan;

2. Ông Nguyễn Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

T.Q.D (tên gọi khác: Dái); giới tính: Nam; sinh ngày 25/01/1997; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 161D/104/3 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Văn Dũng và bà L.T.P; tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 217/2015/HSST ngày 26/11/2015, chấp hành án đến ngày 23/01/2019, hết án tha; tiền sự: Không; nhân thân: Bị đưa vào Cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 22/8/2011 của Ủy ban nhân Quận 11. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

* *Bị hại*: Bà T.T.H, sinh năm 1967; địa chỉ: 200/19 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà L.T.P, sinh năm 1966; địa chỉ: A2/18/1 đường 1B Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 10 phút, ngày 17/11/2019, bị cáo T.Q.D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanhD, biển số 59M1-559.23 lưu thông trên đường Thái Phiên, Phường 8, Quận 11. Khi đến trước nhà số 200/32 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11,D phát hiện bà T.T.H đang đứng quay lưng ra ngoài đường, trên cổ bàH có đeo một sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt.D điều khiển cho xe chạy áp sát phía sau bàH, dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bàH rồi tăng ga xe bỏ chạy về hẻm 140 Hàn Hải Nguyên, Phường 8, Quận 11, rẽ trái về hướng đường Xóm Đất, Phường 8, Quận 11 tẩu thoát. Sau đó, bà T.T.H đến Công an Phường 8, Quận 11 trình báo, sự việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 013/KLĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 11 xác định giá trị sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ đã qua sử dụng, mua vào tháng 11/2016 của bàH, tại thời điểm ngày 17/11/2019 là 4.800.000 đồng. Qua truy xét, ngày 23/04/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với T.Q.D, đến ngày 24/04/2020 đã bắt tạm giam đối vớiD.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, T.Q.D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được sợi dây chuyền của bàH,D đến khu vực chung cư Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 2.000.000 đồng. Bị cáoD đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 DVD ghi nhận lại hình ảnh bị cáo T.Q.D thực hiện hành vi chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng của bà T.T.H.

- 01 Xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, gắn biển số 47B1-946.55, số khung MH1KF1116GK744697, số máy KF11E1739963, thu giữ của bị cáo khi bắt giữ. Bị cáoD khai đã nhận cầm xe trên của một nam thanh niên không rõ lai lịch với số tiền 13.000.000 đồng. Qua xác minh biển số 47B1-946.55 được cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc do ông Phan Văn Tú là chủ sở hữu, ông Tú đã bán xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47B1-946.55 cho người khác không rõ lai lịch. Xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, có số khung, số máy như trên được cấp biển số 60F2-239.60, do ông Đặng Ngọc Trung đứng tên chủ sở hữu, ông Trung bị mất trộm chiếc xe trên vào ngày 02/8/2019 tại số 19, Tổ 1 , Khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có công văn thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phối hợp điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

- 01 Xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanhD, biển số 59M1-559.23, bị cáoD sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, xe mô tô trên do bà L.T.P, là mẹ của bị cáoD, làm chủ sở hữu. Bà P cho bị cáoD mượn xe để đi lại, bà P không biết việc bị cáo dùng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu đen là tài sản cá nhân của bị cáoD dùng để liên lạc.

Về dân sự: Bị hại T.T.H yêu cầu bồi thường thiệt hại về sợi dây chuyền bị chiếm đoạt với số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSQ11 ngày 27 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo T.Q.D tội danh "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T.Q.D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 DVD ghi nhận lại hình ảnh bị cáo T.Q.D thực hiện hành vi chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng của bà T.T.H.

- Tịch thu và tiêu hủy biển số xe 47B1-946.55 do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, số khung MH1KF1116GK744697, số máy KF11E1739963: Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 giao lại chiếc xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanhD, biển số 59M1-559.23, bị cáoD sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xe mô tô trên do bà L.T.P, là mẹ của bị cáoD, làm chủ sở hữu. Bà P cho bị cáoD mượn xe để đi lại, bà P không biết việc bị cáo dùng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà P.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu đen, là tài sản cá nhân của bị cáo dùng để liên lạc, không liên quan đến việc phạm tội.

Về dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại là bà T.T.H giá trị sợi dây chuyền bị chiếm đoạt với số tiền là 5.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bàH số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 17/11/2019, tại trước nhà số 200/32 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11, bị cáo T.Q.D sử dụng xe môtô làm phương tiện đã công khai, bất ngờ giật sợi dây chuyền của bà T.T.H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáoD thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo T.Q.D đã phạm tội "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Hành vi của bị cáoD là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nơi cư trú nhất định nên không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bà T.T.H giá trị sợi dây chuyền bị chiếm đoạt với số tiền là 5.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bàH số tiền trên.

Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 DVD ghi nhận lại hình ảnh bị cáo T.Q.D thực hiện hành vi chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng của bà T.T.H.

- Tịch thu và tiêu hủy biển số xe 47B1-946.55 do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, số khung MH1KF1116GK744697, số máy KF11E1739963: Cần yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 giao lại chiếc xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanhD, biển số 59M1-559.23, bị cáoD sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xe mô tô trên do bà L.T.P, là mẹ của bị cáoD, làm chủ sở hữu. Bà P cho bị cáoD mượn xe để đi lại, bà P không biết việc bị cáo dùng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà P.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu đen, là tài sản cá nhân của bị cáo dùng để liên lạc, không liên quan đến việc phạm tội.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo T.Q.D phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo T.Q.D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T.Q.D bồi thường cho bà T.T.H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T.Q.D chậm thực hiện việc bồi thường thì bị cáoD phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được áp dụng theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 DVD ghi nhận lại hình ảnh cướp giật tài sản của bị cáo T.Q.D.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe 47B1-946.55.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, số máy KF11E1739963; số khung MH1KF1116GK744697: Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại cho bà L.T.P 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanhD, biển số 59M1-559.23.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu đen.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 49/LNK-HS ngày 29/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định chuyển vật chứng số 61//QĐ-VKS ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T.Q.D chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo T.Q.D chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu